

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03 /2018/

KDTM -ST

Ngày: 10 / 8/ 2018.

Về việc: Tranh chấp Hợp
đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hải;

2. Bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Liên-Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2017/TLST- KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 / 4 /2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền; Ông Trần Đức H- Phó giám đốc VPBank-Chi nhánh Q.

Ông H uỷ quyền cho ông Trần Tiến L-Cán bộ xử lý nợ, Ngân hàng VPBank -Chi nhánh Q tham gia tố tụng, có mặt.

Địa chỉ: Số 108 đường Trần Hưng Đ, thành phố Đ, tỉnh Q.

-Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th

Địa chỉ : Thôn Q, xã H, huyện B, Tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành H- Giám đốc Công ty, vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đình T(vợ ông H);

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th vay vốn tại VP Bank– Chi nhánh Q theo Hợp đồng tín dụng số No 10863 ngày 13/12/2010(Kèm theo khế ước nhận nợ số 01 ngày 13/12/2010), cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 200.000.000đ;
- Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 13/12/2010.
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh các mặt hàng xăng dầu, thẻ điện thoại.
- Các kỳ hạn trả nợ:
 - + Trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ vào thời điểm kết thúc thời hạn vay.
 - + Trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/12/2010.
- Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 23%/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần, xác định theo công thức: Lãi suất kỳ điều chỉnh=lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của VPBank tại thời điểm điều chỉnh + 9.0%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.
- Phạt chậm trả lãi: Bằng 0,05%/ ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ lãi quá hạn.
- Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03 tại xã P, huyện B, tỉnh Q. Thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Đình T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 921147 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Q cấp ngày 25/9/2007. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba để vay vốn Ngân hàng số 0558/10/HĐ-TCTS ký và công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Q ngày 09/12/2010, số công chứng 66, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/12/2010, quyển số 13, số thứ tự 291.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, tính đến ngày phiên tòa sơ thẩm(10/8/2018), Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Th đã trả được:

- + Nợ gốc: 35.297 đồng
- + Nợ lãi: 49.523.659 đồng
- + Tổng cộng: 49.558.956 đồng (Bốn mươi chín triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng).

Công ty TNHH thương mại tổng hợp Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 13/12/2011 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 10/8/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp T còn nợ VPBank chi nhánh Q số tiền:

- + Nợ gốc: 199.964.703 đồng
- + Nợ lãi: 345.900.361 đồng

+Phạt chậm trả: 305.239.392 đồng.

+ Tổng cộng: 851.104.457 đồng.

2. Đề nghị:

a. Yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH thương mại tổng hợp Th phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 10/8/2018, khoản tiền này là:

+ Nợ gốc: 199.964.703 đồng

+ Nợ lãi: 345.900.361 đồng

+ Tổng cộng: 545.865.064 đồng.

Không yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt chậm trả 305.239.392 đồng.

b. Yêu cầu Toà án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty TNHH thương mại tổng hợp Th thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

c. Yêu cầu Toà án tuyên trong bản án, quyết định: Ngân hàng VPBank-Chi nhánh Q có quyền tự bán tài sản hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Th để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03, xã P, huyện B, tỉnh Q, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Đình T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 921147 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Q cấp ngày 25/9/2007).

d. Trường hợp các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Th thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Th để thanh toán nợ tại VPBank.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đình T trình bày như sau: Tôi và anh Nguyễn Thành H có quan hệ vợ chồng, vào năm 2010 gia đình kinh doanh mặt hàng xăng dầu, thẻ điện thoại. Vì vốn ít nên có thể chấp Ngân hàng 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 92114, thửa số 1147, tờ bản đồ số 03 tại xã P, huyện B, tỉnh Q để vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T-Chi nhánh Q số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng chẵn). Hai bên thực hiện bằng Hợp đồng tín dụng số No 10863 ngày 13/12/2010.Số tiền vay: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn).Tính từ ngày 13/12/2010 sau khi vay do làm ăn thua lỗ nên không trả được gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc chúng tôi phải trả nợ gốc với số tiền 199.964.703 đồng và nợ lãi. Hiện chồng tôi đã đi đâu, làm gì không rõ từ tháng 7 năm 2016, không cắt hộ khẩu chuyên đi, không đăng ký tạm vắng. Nay Ngân hàng khởi kiện tôi có quan điểm như sau: Đề nghị phía Ngân hàng xem xét số tiền lãi để gia đình có thể trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn; Tòa án nhân dân huyện B thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện B đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điều 306 Luật thương mại năm 2005; các Điều 93, 110, 342, 343, 344, 348, 351, 355, 715, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 166, 167, 179 Luật đất đai năm 2013: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 199.964.703đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/8/2018) số tiền 345.900.361đ; tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày Công ty Th thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VPBank. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn lấy tài sản khác của bị đơn Công ty Th để thanh toán nợ.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết. Luật nội dung được áp dụng là bộ luật dân sự năm 2015; Luật đất đai năm 2013. Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, Tòa án đã tiếp hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng cho đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết; Tòa án đã trực tiếp xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, kết quả xác minh anh H vẫn còn hộ khẩu ở xã H, chưa cắt hộ khẩu, anh H, không làm thủ tục tạm vắng tại địa phương, hiện nay anh H làm gì, ở đâu chính quyền địa phương và vợ là chị T không biết; Tòa án đã gặp trực tiếp người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Đình T (Vợ anh H) giải thích, hướng dẫn, công bố nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cho chị T làm bản tự khai và tiến hành lấy lời khai của chị T, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng cho chị T và yêu cầu chị T liên lạc và giao lại cho anh H; quá trình làm việc với chị T, chị T cho biết: Anh H chồng chị nay hộ

khẩu vẫn còn ở đại phương xã H, anh H đi đâu, làm gì chị không biết, anh H không báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Theo Công văn số 19/KHĐT-PĐK ngày 08/3/2018 của Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Bình về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp thì Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Tht được Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3100438184, đăng ký lần đầu ngày 22/3/2005, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/12/2008. Tình trạng pháp lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia hiện nay: Đang hoạt động.

Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất, đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất; tại phiên tòa lần thứ hai anh H và chị T đều vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 09/12/2010 ông H và bà T ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T-Chi nhánh Quảng Bình Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0558/10/HĐ-TSTC và ngày 14/12/2010, hai bên ký kết Hợp đồng tín dụng số NO10863. Theo đó Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th vay số tiền 200.000.000đ; tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất của bên thế chấp đối với thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã P, huyện B, tỉnh Q, đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI921147 mang tên ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Đình T, do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Q cấp ngày 25/9/2007. Nhưng đã quá hạn mà bên vay Công ty thương mại tổng hợp Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù phía Ngân hàng đã có nhiều văn bản đòi nợ (Bị đơn mới trả được tổng số tiền 49.558.956đ, trong đó: gốc 35.297đ; lãi 49.523.659đ).

Do bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi nên món nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T-Chi nhánh Quảng Bình yêu cầu: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 10/8/2018, số tiền nợ gốc 199.964.703đ; nợ lãi 345.900.361đ, tổng cộng: 545.865.064đ; riêng khoản phạt chậm trả số tiền 305.239.392đ không yêu cầu bị đơn phải trả. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bị đơn thanh toán hết nợ; nếu bị đơn không thanh toán hết nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp; nếu tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì nguyên đơn có quyền

yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bị đơn để thanh toán nợ cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đúng quy định của pháp luật về hoạt động của Ngân hàng, đúng trình tự, thủ tục, cơ chế tín dụng hiện hành, đảm bảo quyền và nghĩa vụ giữa các bên, hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đúng thời hạn thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T-Chi nhánh Quảng Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, Quy chế của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty Th ông H vắng mặt, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T (Vợ ông H) công nhận khoản nợ, chấp nhận trả tiền gốc, xin phía nguyên đơn miễn khoản tiền lãi, nhưng nguyên đơn không chấp nhận.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận, có căn cứ buộc Công ty thương mại tổng hợp Th phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T VPBank- Chi nhánh Quảng Bình số tiền gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu số tiền nợ gốc 199.964.703đ, nợ tiền lãi (Trong hạn và quá hạn) số tiền 345.900.361đ; trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất thể hiện trong Hợp đồng; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bị đơn để thanh toán nợ cho nguyên đơn vì đây là vấn đề không liên quan đến những cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên.

5. Về án phí: Yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 25.834.602đ (20 triệu + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ) để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005; các Điều 93, 110, 342, 343, 344, 348, 351, 355, 715, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 166, 167, 179 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T(VPBank)- Chi nhánh Quảng Bình, buộc: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T(VPBank)-Chi nhánh Quảng Bình số tiền 545.865.064đ(Năm trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng): Trong đó nợ gốc 199.964.703đ; nợ lãi345.900.361đ. Trường hợp Công ty trách nhiệm thương mại tổng hợp Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T(VP Bank)- Chi nhánh Quảng Bình có quyền xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số NO 10863, ngày 13/12/2010 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:0558/10/HĐ-TCTS, ngày 09/12/2010, cụ thể: Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03, Bản đồ địa chính xã P, huyện B, tỉnh Q, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 921147 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Q cấp ngày 25/9/2007, mang tên ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Đình T.

Tuyên bố, nguyên đơn có quyền tiếp tục tạm giữ các giấy tờ liên quan đến Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế tài sản chấp cho đến khi phía bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bị đơn để thanh toán nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tổng hợp Th phải chịu 25.834.602đ(Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm lẻ hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T(VPBank)- Chi nhánh Quảng Bình được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 13.569.000đ(Mười ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002663 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q.

Kế tiếp, sau ngày tuyên án sơ thẩm(10/8/2018) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T VPBank- Chi nhánh Quảng Bình theo mức lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số NO10863, ngày 13/12/2010.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(10/8/2018); nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Ông Nguyễn Thành H;
- Bà Nguyễn Thị Đình T;
- NH Việt Nam T;
- Ông Trần Tiến L;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- UBND xã H(Đề niêm yết);
- Lưu hồ sơ, T.A.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân